

KIM CANG ĐẠI THỪA
KINH LUẬN
GIẢI NGHĨA

DỊCH GIẢ

BÙI QUANG HUY

Hội Đồng Địa Hạt – Tỉnh Cần Thơ

CHỦ ĐÀN CHIẾU MINH

(CÁI VỒN)

Định Yên – An Ninh

HỒNG LẠC ĐÁNH MÁY LẠI

<http://chieuminh.free.fr/chieuminh.html>

BỮU MINH ĐÀN ÁN BẢN TRÊN TRANG WEB

PHẬT THÍCH CA THUYẾT PHÁP

ĐẶT RA QUYỀN KINH NÀY

GIẢI NGHĨA

Ta nghe như vậy: Lúc Phật Thích Ca ở núi Linh Thứu, trên đài thanh tịnh cùng chư Bồ tát, bát bộ thiên long ở vây giáp vòng, nghe Phật thuyết pháp. Lúc này cũng có nhiều kẻ phát tâm như là chư tăng cùng chư ni đều lòng tin tưởng các lời Phật thuyết. Ý là chưa biết, muốn cho đức Phật giảng bày cặn kẽ các điều phương tiện đặng bọn chúng rõ đường chánh giáo, đều thành quả đạo nên muốn xin hỏi, ngất ở ngoài xa chẳng gần phía trước.

Lúc này, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát biết trong tứ chúng có dạ yêu cầu những điều phương tiện. Đương ngồi bèn đứng lên dùng lời biện bạch, xin Đức Thế tôn đại từ đại bi giảng rõ thí chung, các điều phương tiện những máy ban sơ mới vào cửa đạo cho đến cuối cùng, chỉ thẳng bày ngay, chúng sanh tường tận, kiến tánh thành Phật, cùng đời mạt thế người mới nhập môn, chúng sanh cầu đạo hiểu được đường chánh, khỏi bị bọn tà chẳng uổng nhiều công làm theo bọn giả, bèn thành đạo quả. Lời Phật Thế tôn khen Bồ tát Văn Thù: “ Rất hay, rất giỏi, Văn Thù Sư Lợi! Nếu có điều chi thiết nên

phương tiện, xin người hỏi rõ. Ta sẽ chỉ bày tường tận cho tứ chúng hiểu rõ đường ngay, và để lưu truyền đời sau mặt thế, kẻ mới nhập môn tu hành chánh lộ cũng nhờ theo chỗ công người tầm hỏi nên ta phải nói”. Trong các tứ chúng lắng lắng mà nghe! Đức Phật Thế tôn kêu Văn Thù Sư Lợi Bồ tát mà nói như vậy: “Cái Đà la ni gọi Kim Cang tâm” hay khiến chúng sanh thấy đặng, nghe đặng bèn thành đạo quả. Những người trai lành tâm gọi kim cang là bởi có sao? Tâm đây như thế, người người đều có, kẻ kẻ chẳng không, thiệt các chúng sanh bèn biết, bèn hiểu. Tâm đó là gốc là bởi làm sao? Cả thấy điều lành cùng là việc dữ cũng bởi nơi tâm.

Tâm làm điều lành khiến thân an lạc, tâm tạo sự ác khiến thân chịu khổ. Tâm chủ cái thân, thân dùng cái tâm, chỗ ấy dùng sao? Phật bởi tâm thành, Đạo bởi tâm học, Đức bởi tâm tích, Công bởi tâm tu, Phước bởi tâm tạo, Họa bởi tâm vi. Tâm hay khiến người đặng lên Thiên đàng, tâm hay xui kẻ phải sa địa ngục. Tâm cũng hay làm được thành Tiên Phật; tâm lại hay giục phải làm chúng sanh. Bởi vậy cho nên tâm chánh thành Phật, tâm tà thành ma. Tâm từ là Trời, tâm thiện là người, tâm độc là sát, tâm ác quỷ vương. Tâm là hột giống cả thấy tội phước, như người hiểu biết nắm giữ tâm mình được cho bình định, làm chủ cái tâm chẳng tạo sự ác, hằng làm việc lành, y Phật tu hành, noi Phật lập nguyện. Phật nói người ấy ắt mau thành Phật. Nếu kẻ trai lành, cùng là gái tín, cầu thành Phật đạo, chẳng rõ tâm mình ắt chưa thành Phật. Nếu người rõ đặng cái tâm của mình, hiểu được tánh mình, giữ y theo Phật, phát nguyện tu

hành, gắng chí cho cần, chắc được thành Phật; hơn là đọc tụng quyển kinh Kim Cang ba mươi muôn biến, công đức khôn sánh là bởi có sao? Cả thấy chư Phật thành tâm đắc quả cũng do nơi tâm không hao, không mòn, không hoại, không tạp như vàng đúng tuổi, chẳng phai, chẳng lợt. Tâm được như thế mới gọi Kim cang, rõ biết tâm ấy thiệt là tâm Phật. Phật cùng chúng sanh tâm tánh một thứ; bởi tại người tu cùng là không tu, bởi tại người tin cùng là không tin nên người thành Phật, kẻ làm chúng sanh là vậy”.

ĐIỀU THỨ II

GIẢI CHỮ “KIM CANG KINH”

Văn Thù Bồ Tát bạch Đức Thế Tôn : “ Sao gọi Kim cang kinh?”. Đức Thế Tôn nói: “ Kim cang thuộc tánh, kinh thuộc là tâm. Người rõ tâm mình, thấy đặng tâm mình. Người ấy trong mình có Kim cang kinh.

Đóng chặt sáu cửa, trên đầu hăng thấy hào quang tỏ rạng, soi trời soi đất, công đức đều đủ rất nhiều vô số, sanh ra bốn quả, phân ra bốn hướng, được mười ông thánh, gọi ba ông hiền, đến cõi Như lai ba mươi hai tướng, tám mươi giống tốt, cả thấy công đức đều theo nơi tâm là chỗ tu thành chẳng ngoài tâm mà đặng bao giờ. Dừng bởi có nào? Bởi tại nơi người mình tâm kiến tánh, hăng hiểu tâm mình ấy là tâm Phật, mỗi giờ phải lo tầm độ chúng sanh, mỗi giờ phải lo tập luyện thần thông, mỗi giờ phải lo làm việc cùng Phật, đặng như lẽ

ấy gọi kinh Kim cang; đặng Kim cang thân chẳng hư, chẳng hoại là vậy”.

ĐIỀU THỨ III

GIẢI “TỨ CÚ KỆ”

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn: “ Trong kinh Kim Cang, Phật hằng khen ngợi những kẻ thọ trì đặng **tứ cú kệ**.

Lại nói như vậy : Nếu người hằng dùng đặng **tứ cú kệ** mà đi diễn thuyết gọi đặng phước đức hơn đem thất bửu mà dùng bố thí. Và như: những đồ thất bửu cả đồng, vun đầy, từ đông chí tây, từ nam chí bắc, tứ vi thượng hạ trong cõi hư không dùng bố thí, phước đó không bằng những kẻ thọ trì **tứ cú kệ** đặng, lại thêm nói rằng: “ Hơn phần ngày đầu, phần ngày lúc giữa, phần ngày sau chót, cho đến cả số, trăm ngàn muôn kiếp dùng đem thân mạng hằng hà sa số mà đi bố thí. Phước đó chẳng bằng.Tôi chưa hiểu rõ trong **tứ cú kệ** nghĩa lý ra sao? Xin Đức Thế Tôn từ bi giải rõ”.

Đức Thế Tôn nói: “Cả thấy chúng sanh đều có Phật tánh, chẳng sanh, chẳng diệt bởi có kẻ mê cùng là người tỉnh, phải có kẻ thắng mới có người trầm. Bởi dùng có sao? Bởi kẻ chúng sanh hằng mê, chẳng biết nên đọa nhiều kiếp; còn các vị Phật thường biết, chẳng mê nên thành Phật hoài hoài, chẳng dứt. Nên có thiện nam cùng là tín nữ nguyện cầu Phật đạo, bước đến đường đạo, lập công bồi đức, quyền phân bốn cấp hiệu **tứ cú kệ**: một là

không thân, hai là **không tâm**, ba là **không tánh**, bốn là **không pháp**.

1/ - Sao gọi là “**không thân**”. Thân ấy cũng là phụ mẫu sở sanh, cũng là khí tức, cửu khiêu lưu thông, bởi giống chẳng tinh, hiệp thành thân giả rốt cuộc phải hư, thế nào cũng hoại. Nếu người trai lành cùng là gái tĩn có trí hiểu biết, xác thân đồ giả. Tuy là còn sống kẻ như chết. Mượn lấy thân giả học tu theo Phật là gọi “**không thân**”.

2/ - Lại xem tâm mình chẳng sanh, chẳng diệt, rất sáng, rất linh, gặp cảnh như có, cảnh diệt lại không. Đây biết chơn tâm, không hề tưởng quấy, chẳng chịu đời đời, giữ y chơn tánh gọi biết “**không tâm**”.

3/ - Lại xem tánh mình, êm lặng, chẳng động, Thần tánh bèn thông, biến hóa vô cùng, oai linh rất lớn, sáng sáng, lâu lâu, mình biết, mình hay, hiển linh êm lặng, hằng giữ vô vi gọi biết “**không tánh**”.

4/ - Lại xem đức Phật thuyết pháp giảng kinh là điều phương tiện, dẫn đường cửa pháp, như nước rửa bụi, dường thuốc trị bệnh là chứng tâm không. Đây là đủ pháp, bệnh thối thuốc trừ gọi biết “**không pháp**”.

- Đây là nghĩa lý trong bốn câu kệ siêu phàm nhập thánh là đến cửa đạo. Xưa Phật Tam Thế nơi cõi Như Lai theo đây mà thành; mười phương Bồ tát y đây tấn bộ. Chỗ ấy dùng sao?

- Biết ý câu đầu, giữ y nghĩa đó dụng công tu hành bèn chứng được quả **Dự lưu Tu đà hườn**. Như biết được câu kệ thứ hai, giữ y nghĩa đó dụng công tu hành

bền vững được quả gọi là **Nhất lai Tư đà hàm**. Như biết được ý câu kệ thứ ba, giữ y nghĩa đó, dụng công tu hành, bền vững được quả gọi là **Vô sanh A la hán**.

- Đây là mở hoát các cửa đạo Phật. Nếu người giữ gìn hằng ngày đọc tụng, hay nghe, hay hiểu rõ thấy phép Phật, thông hiểu đạo Phật ắt đặng thành Phật; cho nên đặng phước hơn là những kẻ dùng đồ thất bửu (1) hoặc là thân mạng mà đem bố thí đã nói trên đây. Chỗ đó phước đức trăm, ngàn, ức phần cũng chẳng bằng một. Đức Phật Thế Tôn kêu Bồ tát Văn Thù mà nói như vậy: “Phật trước, Phật sau cũng đồng một thể, đều tại các người mình tâm kiến tánh, tu mà thành đó. Vậy là Phật tánh mỗi người đều có, chẳng kẻ nào không? Cũng bởi tại người chẳng đầu theo Phật, không hiểu lẽ tu nên chẳng thành Phật, là bởi có sao? “Không làm công Phật; nếu có cầu Phật dùng công theo Phật.

1 – Là phải chuyên dùng **trai giới tinh nghiêm** là nền đạo Phật.

2 – **Phải đầu minh sư** chỉ bày bí mật truyền nẻo công phu.

3 – **Thức tỉnh tâm tánh** mọi việc phân minh.

4 – **Phải làm âm chất** đắp bồi nơi gốc, bông mới tốt tươi.

5 – **Kết được duyên lành**, bền theo cội tốt.

(1) Vàng, bạc, san hô, hổ phách, trân châu, xa cừ, mã não.

6 – **Hiếu rõ hơn quả**, chẳng chịu làm quấy.

7 – **Đánh đuổi tà ma**, xa lìa ngoại đạo.

8 – **Dụng thông sự lý**, chẳng dựa hữu vi.

9 – **Dùng cho tinh tấn**, tập đức hạnh Phật.

10 – **Phải cho thông suốt** mỗi phép tinh minh. Nếu người giữ được mười giống công đức đã nói trên đây, mau thành chánh quả. Văn Thù Sư Lợi! Ta muốn độ dứt chúng sanh đời sau; nhưng mà rốt phép những kẻ trung niên, có nhiều chúng sanh căn cùn trí yếu, Tâm hằng mê muội. Tánh lại say sưa, trí hằng tối muội, tình lại hôn mê; tuy có trai giới mà không trí huệ. Tâm ngu kiêu ngạo, thấy tà bèn ưa, chẳng chịu hạ tâm cầu kiếm minh sư, chỉ truyền chơn phép gắn giữ một nẻo, nhận dối làm thiệt. Hoặc là có kẻ dính theo kinh sách, nghĩa lý văn tự, hoặc ham tụng đọc choặng nhiều số; hoặc có nhiều kẻ họcặng một lời, biết được một câu bèn nói xét cùng, chưaặng nóiặng, chưa chứng gọi chứng, công tu thì ít muốnặng quả cao, người ấy ngu mê chẳng hạp ý Phật. Những người như thế mình gạt lấy mình, mình che lấy mình. Tuy là hột lành phải sanh trái dữ.

Bởi dùng có sao? – Hột giống chẳng thiệt đâuặng kết quả, thiệt trái bồ đề, mất một nhơn thân, muôn kiếp khó phục”.

ĐIỀU THỨ IV

GIẢI VỀ “TỨ SANH”

Văn Thù Bồ tát bạch Đức Thế Tôn: “Sao gọi tứ sanh? Bởi chước nghiệp nào phải đọa tứ sanh, thân mạng chẳng đồng?” Đức Thế Tôn nói cả thấy chúng sanh từ kiếp vô thủy, đến sau mỗi thứ hằng sanh điên đảo, tính việc chẳng lành. Tánh bèn mê muội, cứ mền trần duyên theo tham, sân, si, làm điều sát sanh. Tánh lại gian tham, đắm sa tửu sắc, chước tạo tội nghiệp vô lượng vô biên, phải chịu luân hồi trả quả đền tội; phải sanh nhiều loại, thân thể khác nhau nói sơ đại lược là gọi “tứ sanh”, phải tùy theo nghiệp:

1/- Một là **noãn sanh**, người ấy tiền thế tâm tham cơ mưu, tánh hay kế xảo, cho nên phải đọa vào nẻo noãn sanh những loài đẻ trứng: giống cá cùng chim. Người tính mưu cao phải đọa làm chim, hề thấy dạng người thì bay lên cao. Kẻ bày kế sâu phải đọa làm cá, gặp người phải lặn trầm xuống cho sâu.

2/ - Hai là **thai sanh**, người ấy trên thế tham luyến dâm dục cho nên phải đọa theo loại thai sanh. Loài người cùng súc, bốn phận tham dâm, đầu thai làm người, đứng đi hai cẳng, dâm ngang hãm dọc, làm súc bốn giò, chạy ngang mặt đất. Ba là **thấp sanh**, người ấy tiền thế tham ăn rượu thịt, , ó ré làm vui nên **đọa thấp sanh** những loài đòi tử, cùng là mòng muỗi.

4 -; Bốn là **hóa sanh**, người ấy trên thế, tâm đa biến cải, tánh hay dòi dổi, trước mặt nói phải, sau lưng nói quấy, phải đọa hóa sanh, loài mọt trong lúa, hóa ra bay đi, cùng là sâu bọ.

Đức Phật Thế Tôn kêu Bồ tát Văn Thù mà nói như vậy: “ Trong đường lục đạo, duy có loài người rất quý

rất linh. Phật cũng là người biết tu mới thành, cơ nghiệp cũng người tạo lập mới nên. Người hay làm phước ắt đăng lên trời. Người hay tạo ác ắt đọa địa ngục. Có đức làm Thần, có đạo làm Thánh; còn vào năm nẻo: bần cùng, thai, noãn, thấp, hóa; loài đó, lẽ phước cùng tội; bởi chưa định trước, đến lúc mạng chung đọa theo nghiệp báo. Nếu người chẳng biết theo đường Nhơn đạo, đạo khác chẳng rồi, mất một Nhơn thân, muôn kiếp khó phục.

ĐIỀU THỨ V

HỎI VỀ “NGŨ NHÂN”

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn: “ Mắt xem thế nào mà gọi **ngũ nhân**?”

Đức Thế Tôn nói:

1/- “Một là **nhục nhân**, con mắt kẻ phàm thấy được chỗ sáng, chẳng thấy chỗ tối; thấy được trước mắt chẳng thấy sau lưng.

2/ - Hai là **thiên nhân**, con mắt của trời, trước, sau, trong ngoài, núi cao, vách đá cũng không ngăn che đều thấy tỏ rõ.

3/ - Ba là **huệ nhân**, con mắt phát huệ, minh mẫn, sáng láng, hay thấy văn tự, nghĩa lý sâu xa, kiếp trước, đời sau, thiện ác quả báo đều thấy tỏ rõ, như nắm trong tay.

4/ - Bốn là **pháp nhãn** thiết con mắt phép, hay thấy phép Phật, Tam Thế như lai, mỗi điều phương tiện, lượng căn truyền đạo, chẳng mất lúc nào.

5/ - Năm là **Phật nhãn**, con mắt của Phật, viên minh phổ chiếu, kiếp trước vô thí, đời sau mặt kiếp cả thấy như quả như đưa trước mắt, chẳng sót mảy lông, đây là ngũ nhãn. Bèn theo cả thấy các điều thiện căn mà được phước trả, chính Phật biết trọn người khác chẳng bì; tuy phân ngũ nhãn soi chung nhất tâm, kiến tánh tu hành mỗi người có phận.

ĐIỀU THỨ VI

GIẢNG “THÂN PHẬT THANH TỊNH”

Văn Thù Bồ tát bạch Đức Thế Tôn:

Sao lại gọi rằng: “Thân Phật thanh tịnh?”

Đức Thế Tôn nói: Tánh bèn thanh tịnh thiết trong bốn tánh của các chúng sanh, chính thấy nhục thân chẳng thấy pháp thân. Các vị Tiên Phật rõ biết nơi sau, hằng thấy pháp thân, bốn lai thanh tịnh, chẳng sanh, chẳng diệt, không hư, không nên.

Ở nơi phàm phu, gọi là tâm tánh.

Ở nơi thánh hiền, gọi là tánh thánh.

Tại nơi Bồ tát, kêu là Phật tánh.

Tại nơi chư Phật Tam Thế bề trên, thanh tịnh pháp thân. Người chẳng tu hành, trọn chẳng rõ biết, bốn lai diệt mục; nếu người muốn biết, chẳng tìm, chẳng chỉ,

nhận quấy làm phải lâu ngày thành tà cùng ma ngoại đạo, thành yêu, làm quỷ, nhiều loạn chúng sanh. Lúc sống phải vướng nhiều điều tai nạn, tử đạo ác đạo, mất một nhơn thân, muôn kiếp khó phục.

ĐIỀU THỨ VII

VÔ VI NIẾT BÀN

Văn Thù Bồ tát bạch Đức Thế Tôn:

“ Sao lại gọi rằng Vô vi Niết Bàn?”

Đức Thế Tôn nói:”Êm lặng chẳng động tâm ấy Phật vậy. Tam Thế chư Phật chung nhau một nẻo, đồng đến tâm không, chẳng hề xao lãng, chịu sự không vui, mà gọi là vui, cho nên mới gọi “Vô Vi Niết Bàn”.

ĐIỀU THỨ VIII

HỎI “ ĐƯỜNG CÔNG PHU”

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Công phu thế nào gọi là chứng tu, hay siêu phàm phu, vào đường thánh đạo?”

Đức Thế Tôn nói: “Nếu có trai lành cùng là gái tín, tin theo Phật đạo, bèn bỏ ân ái, cắt đoạn trần duyên, gìn giữ trai giới, trau rông thập thiện, thanh tịnh tam nghiệp, xa lánh lục trần, chịu đầu minh sư, học hỏi chánh pháp. Y thầy chỉ dạy, chẳng dừng lộn xộn, tâm không dòi dôi cứ y phép Phật giữ gìn tu hành, có công như thế, đắc quả **Đà hườn**.

Lại có người lành, tập Phật **oai nghi**, thanh tịnh quy giới, nhứt tâm tịnh tọa, gom tâm chẳng tán. Thân, khẩu, ý nghiệp, đều đặn điều phục. Tâm ở thế gian, động ít, tịnh nhiều, có công như thế đắc quả **Đà Hàm**.

Lại có chúng sanh, tam nghiệp chẳng vương, lục trần chẳng sanh, tịnh lâu dày công. Tâm tánh hằng một, tâm ở thế gian, diễm nhiên chẳng động, đặn tâm tự toại có công dường ấy đắc quả **A na hàm**.

Tập thành sức định, tánh định hiện tiền, rõ biết tâm mình, bốn lai êm không. Tâm cảnh đều quên, tâm tịnh chẳng động, có công dường ấy đắc quả **La hán**.

Đây là **Tứ quả**, khỏi đường lục đạo. Kẻ ấy phàm phu, được thăng thiên thượng, đặn vào hiền thánh trong trường tịch diệt, đồng cùng chư Phật, xuất thế độ người, giúp Phật nêu gương cõi Phật tịnh thổ, độ mình độ người, trả Phật ân đức, thăng đến bồ đề, vĩnh vô điên đảo, nên gọi tứ quả, đắc đạo thánh nhơn.

Văn Thù Sư Lợi! Người được tứ quả có tâm chơn tịnh, y thầy dạy dỗ chẳng có hai lòng, giới đức tinh nghiêm, oai nghi đều đủ. Tài sắc ở thế, ân ái, danh lợi, bỏ thì bỏ dứt, thôi phải thôi lìa. Từ thí chí chung, giữ đạo như một; tuy là chưa đặn, đại thông, đại đạt, tâm tánh bền chặt, thanh tịnh giải thoát, cùng Phật không khác, nên đặn siêu phàm, vào trong ngôi thánh.”

ĐIỀU THỨ IX

GIẢI “TỨ TƯỚNG HỮU VÔ”

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn: “Sao hữu tứ tướng? Sao vô tứ tướng? Xin hỏi Đức Thế Tôn từ bi giải rõ”.

Đức Thế Tôn nói: “ Những kẻ phàm phu bèn nhận tứ đại, sắc thân là trọng, tham sanh, quý tử, gọi **“Hữu ngã tướng”**.”

Tâm còn thương ghét, ý chẳng quân bình gọi **“hữu nhơn tướng”**.”

Tâm hằng lưu chuyển theo thế hoài hoài, chẳng cần giải thoát, như thế gọi là **“hữu chúng sanh tướng”**.”

Tâm theo đường đời một mãi chẳng lìa, hằng lo lập nghiệp, chẳng hay gần chết. Tánh thiệt như không, thường tùy tâm cảnh. Ý thức lưu động, những người như thế **“hữu thọ giả tướng”**.”

Các vì Bồ tát biết thân là giả, hiểu đời vô thường, thân mạng chẳng tiếc huông là của cải, cứ tiếc đại thừa cùng phép Phật dạy, như vậy gọi là thiệt **“vô ngã tướng”**”. Xem bực chúng sanh đều như con đỏ, chẳng luận người dung hay thân thích, tế độ đồng bực, như thế gọi là thiệt **“vô nhơn tướng”**”.

Tâm ở thế gian hễ lìa lìa dứt, chẳng thềm nói lại như thế gọi là: **“vô chúng sanh tướng”**”. Rõ biết thân mình thế nào cũng chết, chẳng tùy tâm cảnh, ý biết đổi dời, cứ y phương tiện phát nguyện tu hành, người được như thế **“vô thọ giả tướng”**”

Kẻ **hữu tướng** bèn gọi phàm gọi **phàm phu**.

Người **vô tứ tướng** thật là **Bồ tát**.

ĐIỀU THỨ MƯỜI

GIẢI “NGŨ CĂN, NGŨ PHẬT

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Sao gọi ngũ căn? Sao gọi ngũ Phật, đồng nhau một gốc?” Đức Thế Tôn nói: “Nếu thiết thanh tịnh, trai giới tinh nghiêm, minh tâm kiến tánh, đầu luy minh sư, truyền thọ khẩu quyết, đặng thấy đường chánh.

Mắt thấy Phật thấy, tai nghe Phật nghe.

Mũi hơi Phật hơi, miệng nói Phật nói.

Tâm hiểu Phật hiểu, ngũ căn thường hiểu, ngũ Phật thường thông, đồng là thiện căn, giống trí thành Phật. Nếu người nắm giữ, ngũ căn được định, làm được chủ soái, y Phật tu hành, Phật nói người ấy lập chỗ thành Phật”.

ĐIỀU THỨ XI

GIẢI “LỤC BA LA MẬT”

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn: “Phải tu cách nào đặng lục Ba la mật?”

+ Đức Thế Tôn nói: “Nếu có chúng sanh, bỏ rượu chẳng dùng, tiền của chẳng ham, ân ái chẳng luyến, điều ác chẳng làm, không tranh nhơn ngã, gọi là đệ nhất **bố thí Ba la mật**.

+ Lại có chúng sanh biết giữ phép Phật, biết tập oai Phật biết trừ lục dục, biết đoạn tà mị, gọi đặng đệ nhị **trì giới Ba la mật**.

+ Lại có chúng sanh, hay chịu người hiếp, hay chịu người mắng, nói quấy cũng chịu, nói nghịch cũng cam, cũng không hờn giận, lại thêm trở lại, độ người siêu thoát, gọi đặng đệ tam **nhẫn nhục ba la mật**.

+ Lại có chúng sanh hay đọc 12 bộ kinh của Phật Như Lai, thọ trì đọc tụng, hoặc là chép sách, giảng thuyết cho người như chưa đặng thông phải chuyên cho thông; như chưa đặng rõ phải chuyên cho rõ, gọi đặng đệ tứ **tinh tấn ba la mật**.

+ Lại có chúng sanh biết đoạn thù duyên, biết ngăn vọng tưởng, biết trừ hôn ám, biết tập thiền định, sức định như mù, ma khảo chẳng sờn gọi đặng đệ ngũ **thiền định ba la mật**.

+ Lại có chúng sanh biết phá u ám, biết không các tướng, thông hiểu lý luật, biết định phải quấy, ngôn từ đích đáng, vả tự hiểu rõ, gọi đặng đệ lục **Bát nhã ba la mật**.

Phàm người biết đủ “**lục ba la mật**” ra khỏi sanh tử gọi đến “**bĩ ngạn**” gọi siêu “**tam giới**” gọi đặng “**thập địa**” thành Phật là vậy”.

ĐIỀU THỨ XII

GIẢI “THIỆN TRI THỨC”

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Phải giữ làm sao gọi thiện tri thức?”

+ Đức Thế Tôn nói: “Thiện tri thức ấy tâm tánh nhu hòa, qui giới tinh chuyên, Tâm không tham lam, tánh không đồ kỵ, của trần không mến. Tâm hằng bình đẳng, ý không thương ghét, có điều phương tiện, độ mình độ người, lòng căn truyền đạo, đều giữ trọn cả lòng tốt cùng người, chẳng cần trả quả, giữ nẻo thanh tịnh, không điều làm lỗi, thuyết pháp luận nghĩa đều hợp ý kinh. Nếu người giữ các điều như thế gọi **“thiện tri thức”**.”

+ Lại có trí huệ, tài hay xuất chúng, phước đức siêu quần, chỗ nào cũng biết, việc nào cũng thông, người ấy thiết là con mắt của Phật, rường cột phép Phật, nắm quyền Phật Tổ, khai môn Phật pháp mở đường chánh giáo, lấp nẻo tà ma, thanh hành đạo Phật, nối truyền danh thơm, dùng tâm in tâm, lưu truyền chẳng dứt, máy lớn dùng lớn, sức lớn nguyện lớn, đây gọi chơn pháp **đại thiện tri thức**.”

ĐIỀU THỨ XIII

GIẢI “PHƯỚC NGHIỆP”

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Tu phước nghiệp nào đặng về Thiên Đàng?”

Đức Thế Tôn nói: “Nếu có chúng sanh tin thật như quả, giữ theo Phật đạo, thọ Tam qui, chuyên trì ngũ giới, trau dồi thập thiện (1) thờ mẹ kính cha, cắt đoạn tà dâm, thường hành chánh đạo, trai tăng cúng

Phật, sửa tháp tạo am, chuyên tụng Đại thừa trang nghiêm Phật tướng, bảo hộ điều lành, ngăn che việc dữ, mua ruộng, cúng chùa, người ấy lâm chung ắt về Tam giới, tam thập tam thiên hưởng các phước trời, ngũ dục (2) rất vui, muốn chi được nấy. Tưởng y y chi, tưởng thực thực lai, tự nhiên hóa thành chẳng dùng nhơn lực sở biện tạo tác.

Trên trời một ngày, dưới thế một năm, ngũ chương thần thông thiết là đều đủ, nơi cõi tự tại rất đẹp rất vui, thông thả vô cùng. Văn Thù Sư Lợi! Trong cõi thế gian có nhiều bọn tà, lục sư ngoại đạo, chẳng biết thiện ác, nhơn quả chẳng thông luân hồi báo ứng; giữ theo cuồng tâm, ông lên, bà xuống, tôn mạng quý thần, làm theo phép quý, gặt gấm thế nhơn, sát hại heo, dê ngựa trâu cùng là cầm thú cũng mạng chúng sanh, tham bề thực nhục đốt xưng điều quấy, té thiên té địa, cúng thần cúng quý, cầu phước cầu thọ, bảo gia, bảo mạng là bởi chước quý, gặt người ăn của.

Lại có sách quý, chước tạo lá bùa truyền cho người thế, dối xưng hay, giỏi sức độ đặng người sanh về Thượng giới, đặng dụng của người nuôi lấy mạng tà. Nếu sát thừa mạng mà cứu đặng mạng, ắt bậc vương hầu hạng còn tại thế; nếu bùa thiết hay, sức độ đặng người, các lão thầy tà ắt lên Thiên cảnh. Người đời mê muội, tin tà trọng quý, cả nhà liên lụy đồng vào địa ngục mất một nhơn thân muôn kiếp khó phục.

Phải dùng có nào? Nếu muốn cầu phước, chẳng có chi hơn trai giới bố thí; nếu muốn cầu thọ chẳng có chi hơn không giết loài vật, phóng sanh cầm thú; nếu muốn cầu huệ chẳng có chi hơn học rộng nghe nhiều; nếu

muốn cầu an, chẳng có chi hơn biết xét việc phải, biết ngăn việc quấy. Bởi vậy cho nên muốn tầm chánh đạo chớ tin thầy tà, muốn khỏi luân hồi đừng phạm nhơn quả, tội phước báo ứng như bóng theo hình. Tà chánh khác nhau, khổ vui hai ngã”.

ĐIỀU THỨ XIV

GIẢI “LỤC TÀ SU”

Văn Thù Bồ Tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Làm sao gọi là lục sư ngoại đạo?” Đức Thế Tôn nói :

1/- “Đến sau mặt thế có bốn ba tuần vào trong Phật pháp núp ở chùa chiền, cạo đầu mang lột xưng đệ tử Phật, chung nhau đoàn lũ uống rượu ăn thịt, làm nhơ chỗ sạch, **đệ nhứt ngoại đạo**.

2/- Lại có những kẻ dắt vợ con đem ở chùa chiền, học biến du dà, dạy hình, giảng tướng, xưng Phật đệ tử. Uống rượu ăn thịt cùng người tu trai, chẳng phải ông tăng, cũng không người tục, **đệ nhị ngoại đạo**.

3/ - Lại có kẻ tà, trên không thầy chỉ, dưới chẳng sư truyền, bị quỷ làm mê, dẫn đường tà mị. Tà cũng thông minh, công tu chẳng giả, bèn nói thành đạo; ngoài coi Phật giáo, trong dụng phép tà, gạt gẫm thế nhơn đồng vào đường quấy, mất giống trí Phật, **đệ tam ngoại đạo**.

Lại có ngoại giáo học thói hữu vi, thư phù đọc chú, tụng gọi pháp sư, người kêu phù thủy, khu quỷ khiến

thần, hoặc loạn thể nhân, ác thấy càng to, diệt Phật **chánh kiến, đệ tứ ngoại đạo.**

5/- Lại có đạo y, coi hình xem tướng, học hỏi kiết hung, tiên tri họa phước, gạt găm người thể diệt Phật **chánh nhãn, đệ ngũ ngoại đạo.**

6/- Lại có những kẻ điểm trang hình tướng, trong bụng trống không. Tâm xung cao thượng, chưa rõ nói rõ, chưa biết nói biết, một câu nói nữa lại gọi xét cùng, chẳng ăn dầu, dấm, uống trà, ăn trái, uống dấm, ăn tương, nắm giữ nẻo tà, gạt người không trí, chẳng dụng xem kinh, không ưa niệm Phật, chẳng cần làm phước, không biết tham thoàn, chẳng chịu xuất gia cũng không đầu Phật, chẳng lạy minh sư, cứ giữ sắc thân cho y như Phật, gạt người không biết đồng vào hắc ám, bỏ dứt căn lành, đoạn lìa bông tốt, diệt giống trí huệ, gắng giữ si mê, **đệ lục ngoại đạo.**

Sáu thầy bực ấy ba tuần ngoại đạo. Khi sau rốt phép, vào trong phép Phật hoại Phật Già lam, hủy tan chánh pháp, diệt đường Phật giáo, bày ra hình tướng sắc Phật đại thừa, sức nguyện tu hành tùy phương ứng hiện, hoặc làm vương đế, hoặc bực chư hầu, đức oai đều lớn, đều làm một chỗ, diệt trừ tà đạo, thủ hộ chánh pháp, không hạp ngoại ma đặng thừa phương tiện, y theo Phật thuyết, thiệt đệ tứ Phật. Nếu mà tùy thuận theo bọn ba tuần hủy báng đại pháp phải xuống A tỳ mau như tên bắn, mất một nhơn thân muôn kiếp khó phục”.

ĐIỀU THỨ XV

CĂN CÙN TÁNH CHẬM

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn: “Nếu có những kẻ trai lành, gái tín, căn cùn, tánh chậm, phước đức cũng ít, tuy tin theo Phật lo việc tu hành mà tâm chẳng biết, công phu không rồi; hạng người như thế làm sao độ đặng?”.

Đức Thế Tôn nói: “Căn tánh tuy chậm nhưng có tín tâm, bền chặt trai giới, mỗi giờ phát nguyện, sớm lo sám hối, chường tiêu, nghiệp mãn, huệ tánh hiện tiền, bền đặng rõ biết, kiến tánh thành Phật”.

ĐIỀU THỨ XVI

KẺ NGANG TRÁI

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Có kẻ chúng sanh, tánh tình ngang trái, thấy Phật chẳng lay, nghe pháp chẳng tin, gặp tăng không kính, hủy báng thiện nhơn, phá người trai giới, chẳng tin nhơn quả, khinh mạng thánh hiền, cứ tin tà quỷ. Lăn lăn tạo ác, chẳng một mải lành, chúng sanh bực ấy, quả báo thể nào?”. Đức Thế Tôn nói: “Chúng sanh bực ấy đều đủ thấy tà, sanh tiền chẳng tin, tam bửu giáo hóa, sau thác phải đọa, vào nẻo tam đồ, chịu đại khổ não. Muốn ra khỏi chẳng có kỳ ra. Ngàn Phật xuất thế cũng không cứu đặng”.

ĐIỀU THỨ XVII

VỀ NGHIỆP NÀO TỘI TRỌNG

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Cả thấy tội nghiệp, nghiệp nào trọng hơn?” Đức Thế Tôn nói:

1/-“Cả thấy các tội, thứ nhứt là tội **sát ăn thịt**, nghiệp ấy rất trọng, là bởi có sao? Một dao trả một dao, một mạng thường một mạng. Vào nẻo luân hồi, sanh trong cõi thế, cả ngàn muôn kiếp thường mạng trả quả, ắt cũng chưa xong. Cho nên người tu, muốn khỏi luân hồi, trước học từ bi, chẳng nên ăn thịt, cũng không khá giết.

2/- Còn điều thứ hai là **phạm du đạo**, trộm cắp, gian xảo, phá người giàu sang, tuy nhỏ hóa lớn, luân hồi muôn kiếp, trong cõi thế gian, đền bồi chưa đủ. Bởi tại có sao? Phàm vật của người, chẳng cho bèn lấy, một đồng tiền nhỏ hoặc là hột lúa, đều phải trả lại. Cho nên tu hành, muốn cầu phú quý, của tiền như ý, thì phải bỏ thí; chớ có gian tham.

3/- Ba là **phạm dâm dục**, ân ái dính theo nhau, luân hồi muôn kiếp, trong cõi trần gian cũng chưa giải khỏi. Bởi có sao vậy? Sanh từ cội gốc, dâm là trồng con, cho nên người tu, muốn khỏi sanh tử, trước đoạn trần duyên phải rời ân ái.

4/- Bốn: **phạm vọng ngữ**. Việc có nói không, việc không nói có, luân hồi muôn kiếp, sanh trong cõi thế, hằng bị thị phi, dính theo không hở. Bởi có sao vậy? Oan oan tương báo, đời đời theo nhau cho nên người tu, muốn cầu vào đạo trước học thành thật.

5/- Năm: **phạm ẩm tửu**. Hôn mê bồn tánh, luân hồi muôn kiếp, sanh trong cõi thế, tâm trí tối muội. Bởi có sao vậy? Tánh rượu mê tâm, đời đời tối muội, thân thể thúi hôi, muôn loạn điên đảo. Cho nên người tu muốn cầu định tâm, thông minh trí huệ, phải chừa nghiệp rượu.

Năm giống tội nghiệp, rất lớn rất trọng, nếu người giữ trọn ắt thành thánh đạo. Nếu người chẳng giữ, mỗi điều hằng dính phải đọa trầm luân, mất một nhơn thân muôn kiếp khó phục”.

ĐIỀU THỨ XVIII

VỀ TỘI NGẠ QUI

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Phạm tội nghiệp nào phải làm ngạ qui?”

Đức Thế Tôn nói: “ Nếu kẻ chúng sanh bồn sển tiền của, tham luyến y thực, lén che công chúng dụng riêng một mình. Có người xin ăn chẳng giúp một đồng, lại thêm mắng nhiếc, cứ giữ một mình trọn bề no ấm, chẳng biết thương người cơ hàn, đói khát – thì phải đọa trong đường ngạ qui, chịu đói hoài hoài. Họng nhỏ như kim, ăn nuốt chẳng vào, bụng lớn tợ trống, đầu to như núi; hễ gặp ăn uống tự nhiên sanh hóa dầu sôi, sắt nóng, miệng mưa lửa đỏ, mũi xẹt khói xanh, hình thể ôm đen, đến chừng tội mãn mới tiêu các chướng”.

ĐIỀU THỨ XIX

NGHIỆP ĐẠO SÚC SANH

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Kẻ chước nghiệp nào phải đọa súc sinh?”

Đức Thế Tôn nói: “Cả thầy chúng sanh lúc còn ở thế, tham bẻ tửu nhục, sát hại cầm thú, bày tiệc thết đãi, dùng lấy sự vui, quả báo phải đọa, thân mạng súc sanh, đền bồi mạng trước. Lại thêm có kẻ, vay mượn của người mà chưa trả đủ, hoặc có gian tham, bày điều dối giả, cướp lấy của người, quả báo làm súc, trả nợ tiền khiên, đến chừng nghiệp mãn mới khỏi luân hồi”.

ĐIỀU THỨ XX

NHỨT THÂN TAM BỬU

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Bởi sao nhứt thân lại có Tam bửu?”

Đức Thế Tôn nói: “**Tánh** thiết **PHẬT BỬU** như như bất động. **Tâm** là **PHÁP BỬU**, rõ điều công chánh. **Thân** là **TĂNG BỬU**, thanh tịnh trai giới.

ĐIỀU THỨ XXI

TAM TỊNH GIỚI

Văn Thù Bồ Tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Bởi có sao gọi rằng Tam tịnh giới?” Đức Thế Tôn nói:

- Độ nhứt: **Ác tâm khử tận.**
- Độ nhị: **Tâm học làm lành.**
- Độ tam: **Độ tận chúng sanh**, là gọi Bồ tát, ba giống tịnh giới.

ĐIỀU THỨ XXII

CĂN SANH NAM NỮ

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Tu phước nghiệp nào đặng sanh nam tử?”

Đức Thế tôn nói: “Tiền căn hiền hậu, tánh tình lương thiện cung kính Tam bửu. Hiếu cùng cha mẹ thường làm mười lành(!), thọ trì ngũ giới. Tâm hằng công chánh, chí mộ hiền lương, căn làm như thế, hằng đặng nam thân. Ba kiếp chẳng tu bèn đọa nữ hình, trong 500 năm, cải hoán một lần. Nếu quên tiền kiếp ngộ ác nhơn duyên, đồng chước bạo tàn, bèn mất nhơn thân, muôn kiếp khó phục. Phật Văn Thù này! Phạm hể nam thân bèn có thất bửu, còn hể nữ thân bèn có hữu lậu.

Sao gọi THẤT BỬU?

1/- **Nhất:** có chí khí đi chơi khắp xứ, chẳng sợ điều chi.

2/- **Nhị:** có làm **đặng chủ**, việc chi làm được tay nắm quyền hành.

3/- **Tam:** có chí thành gia, mới biết sanh tài, lập nên cơ nghiệp.

4/- **Tứ: có chí an thân**, tài hay phò chúa, có hiệu dưỡng thân.

5/- **Ngũ: có chí sáng láng**, hay biết quyết đoán sự phải cùng quấy.

6/- **Lục: có an ban**, cử ra những sự trên dưới thuận tòng.

7/- **Thất: có chí định tánh** giỏi biết ông hiền cũng là ông Thánh, cho nên gọi là nam thân thất bửu.

Sao gọi **NGŨ LẬU**?

1/- **Nhứt lậu:** chẳng đặng làm chủ lấy thân.

2/- **Nhì lậu:** chẳng biết làm đặng chủ nhà.

3/- **Tam lậu:** chẳng biết làm đặng chủ người.

4/- **Tứ lậu:** chẳng biết làm đặng chủ vật.

5/- **Ngũ lậu:** chẳng biết làm đặng thánh chúa, như vậy gọi là nữ nhơn ngũ lậu.

ĐIỀU THỨ XXIII

NHỎ LẬP NGHIỆP – GIÀ TU

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn: “Phàm người lúc nhỏ phải lo lập nghiệp, đến già tu hành đặng thành Phật chăng?” Đức Thế Tôn nói: “Phàm người lúc nhỏ lo lập cơ nghiệp có nhiều sự tội, cũng như biển khổ, không mé, không biên, hồi đầu thiệt bờ. Nếu người hồi tâm phát nguyện tu hành, cải ác tùng thiện, cải tà qui chánh,

trường chay giới tửu, tầm cầu minh sư, đặng thấy chánh giáo, bắt câu lão ấu, đều thành Phật đạo”.

ĐIỀU THỨ XX IV

NHỎ TU, LỚN THÔI

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn: Phàm có thiện nam cùng là tín nữ, sanh ra đến lớn, trai giới tu hành, chường những điều lành, đến già điên đảo, phá trai phạm giới, đặng trả phước nào?

Đức Thế Tôn nói: “Bực chúng sanh ấy tuy có căn lành, sức không đại nguyện, chẳng thấy rõ đường, xa lìa minh sư, mất hết tiền công, lục tặc trở lại bèn cướp công đức. Tâm sanh điên đảo, chẳng thành Phật đạo. Nếu như trong đó phạm điều thực nhục, ắt lạc thần đạo; thượng phẩm: quỷ vương; trung phẩm: dạ xoa; hạ phẩm: la sát. Lạ lục cúng tế, phước hết khí tiêu, tùy nghiệp luân hồi. mất một nhơn thân, muôn kiếp khó phục.

+ Phàm trong chỗ đó, phạm điều dâm dục, ắt vào **ma đạo**: thượng phẩm: ma vương; trung phẩm: ma dân; hạ phẩm: ma nữ; phước tận khí tiêu, tùy nghiệp luân hồi, mất một nhơn thân muôn kiếp chẳng phục.

+ Phàm trong chỗ đó, phạm điều du đạo, ắt sa **tà đạo**: thượng phẩm: tinh tú; trung phẩm: yêu quái; hạ phẩm: tà nhơn; tà khí tiêu tán, tùy nghiệp luân hồi, mất một nhơn thân muôn kiếp khó phục.

+ Phàm trong chỗ đó phạm điều vọng ngữ, chưa đặng nói đặng, chưa chứng gọi chứng, trong bụng trông

trơ gọi là tâm cao, ắt thành yêu loại: thượng phẩm: ly mị; trung phẩm: vọng lượng; hạ phẩm: mộc quý; yêu khí tiêu tận, tùy nghiệp luân hồi, mất một nhơn thân muôn kiếp khó phục.

+ Phàm trong chỗ đó phạm điều sân nộ, tuy có phước đức, ắt sa ác đạo: thượng phẩm: A tu la vương; trung phẩm: A tu la chúng; hạ phẩm: A tu la nữ; hằng ưa tranh đấu hoài hoài chẳng dứt, phước khí tiêu tận, tùy nghiệp luân hồi, mất một nhơn thân muôn kiếp khó phục.

Chỗ ấy bởi sao? Nghĩa là: Phàm người tu hành mà còn ăn thịt, cũng như nhận lấy đưa con hoang lại tưởng con mình. Muốn cầu gần nhau, chỗ ấy không có. Phàm người tu hành mà còn uống rượu, muốn cho thành đạo như uống độc dược, muốn cầu an vui, chỗ ấy không có. Phàm người tu hành mà còn gian tham, muốn cho thành đạo, cũng như dùng nước. mà đổ lá môn, muốn cầu cho đầy, chỗ ấy không có.

+ Phàm người tu hành mà còn dâm dục, muốn cho thành đạo như chung cát đá, muốn cầu thành cơm chỗ ấy không có.

+ Phàm người tu hành mà còn vọng ngữ, việc không nói có, việc có nói không, muốn cầu thành đạo như kẻ phàm phu bèn xưng vua, chúa, muốn cầu giàu sang, chỗ ấy không có.

+ Tâm đa sân nộ, Tánh muốn tranh hơn, mong cho hiền lành, bằng muốn thành đạo như dùng ghe bể làm đò qua biển, rốt phải trầm溺, người ấy bèn đọa: chẳng phải là Phật chẳng có độ người.

Bằng người tu hành, muốn cho thành tựu quả vị Bồ tát phải giữ thế nào? Phải dùng làm sao? Những người rõ biết đặng danh Bồ tát đặng Phật bí mật, chơn chánh khẩu quyết. Nếu có trai lành cùng là gái tín, thấy đặng nghe đặng lại tin theo phép, đều là thiết hột phải được trái tốt. Bởi vậy cho nên thiếu niên tu hành gặp đặng chánh pháp bèn thành Phật đạo. Hai mươi tuổi tu, ba mươi tuổi tu, bốn, năm, sáu, bảy, tám mươi tuổi tu gặp đặng chánh pháp cũng thành Phật đạo. Nam tử tu hành, nữ nhơn tu hành, người giàu sang tu, kẻ khó hèn tu, gặp đặng chánh pháp cũng thành Phật đạo. Đế vương tu hành, Tể quan tu hành, bực chí nhơn tu, những kẻ quấy tu, gặp đặng chánh pháp cũng thành Phật đạo.

Lúc này Đức Phật Thế tôn có ra lời kệ rằng: “Nhược hữu nam tử đặng đắc kiến chơn minh sư, tu đắc chánh pháp vô nhứt bất thành”. Nghĩa là nếu có thiện nam cùng là tín nữ các hạng tu hành gặp đặng minh sư, truyền nẻo tu hành là đặng chánh pháp đều thành Phật đạo, chẳng có ai không”. Cần cho thanh tịnh, trai giới tinh nghiêm chịu xả thân mạng, trọn chẳng phá trai cũng không phạm giới. Phật hứa người ấy lập chỗ thành Phật.

Đức Phật Thế tôn kêu Văn Thù Bồ tát mà nói như vậy: “Phát tâm theo Phật phải giữ trai giới cho đặng thanh tịnh; theo Phật lần lần mà chẳng lui sụt, đặng tánh chơn thiết; theo Phật quăng phát thiết lập đại nguyện, nguyện xuất thế gian; theo Phật bình đẳng, chẳng luận người dung hay là thân thích; theo Phật hạ tâm cầu minh sư; theo Phật từ bi, mỗi điều nhẫn nhục, theo Phật tinh tấn; những việc khó làm phải làm cho được; những

việc khó bỏ phải bỏ cho được; những việc khó học phải học cho được, cả thầy gông trí thành Phật là vậy”.

ĐIỀU THỨ XXV

CẦU SIÊU – LÀM TUẦN

Văn Thù Bồ Tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Phàm kẻ thế gian, lúc sanh tại thế, chẳng biết trai giới cũng không làm phước, sau khi thác rồi, con trai, con gái có lòng báo hiếu, cầu thỉnh tăng chúng, tụng kinh Đại thừa, tu thiết trai đàn, bày giàn thủy lục, tiếp độ vong hồn; người làm như thế độ có được chăng?”

Đức Thế Tôn nói: “Phàm người lúc sống chẳng có làm lành; sau thác, con cháu tu công, báo tiếng, mười phần công đức chỉ có đặng ba. Bởi có sao vậy? Tu công, tác phước, người làm như thế chẳng bằng khi sống, xuất của, ra công, chia đồng cho chúng, bố thí thi ân, phước đức được nhiều. Nếu để khi thác cầu siêu độ hồn, nếu mà trong đó, có kẻ ăn thịt cùng là uống rượu, người chẳng tinh tấn, tụng kinh báo tiếng, Thiên thần chẳng giáng, Thánh hiền chẳng dự, vong hồn phải lụy gia tăng tội nghiệp.

Nếu có con cháu, thiết lòng hiếu thuận, cha mẹ mất rồi, trong bảy tuần thất, cùng trong ba năm, nội nhà trai giới, tầm người đạo đức, quy giới tinh nghiêm, xuất của thanh tịnh, thiết lập trai đàn, đọc tụng đại thừa, thiêu hương tán huệ, bày cuộc trang nghiêm như phép cúng dường nhứt tâm kiên thiện, thay vì vong giả khỏi tội được phước, báo tiếng dường ấy, vong được về trời.

Phàm người lúc sống, có làm phước lành, khi sau con cháu có làm như thế lại càng thêm tốt, hai nẻo phương tiện, người được mừng rỡ, Thần Thánh càng vui, mới là hiếu tử, mới gọi con hiền.

ĐIỀU THỨ XXIV

MINH SƯ – KHẨU QUYẾT

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn;

“ Sao thiết minh sư dạy TRUYỀN KHẨU QUYẾT?”. Đức Thế tôn nói: “Quyết độ chúng sanh, chúng sanh đời sau, sắc các Bồ tát, Phật truyền tâm ấn, nối tiếp huệ mạng, roi truyền hậu thế, một người một chỗ. Khai bày Tâm pháp độ kẻ hữu duyên chánh như chánh quả, thiết hiệu, thiết thấy hàng phục ngoại ma, phá trừ tà hiện. Tu theo công chánh, thử chung thanh tịnh, căn quấy chẳng độ, giống quấy chẳng truyền. Nếu kẻ hữu duyên, trai lành gái tín, có tâm thành kính, có dạ tín thành, trí huệ cao tỏ, lựa cầu minh sư, thường thường lân cận, lâu lâu cung phụng, hạ tâm thiêm cầu, thể tánh biệt nhau mới đặt tâm truyền, dùng tâm in tâm, dùng đạo truyền đạo, tâm tâm tương ấn, tổ tổ liên phương; lưu truyền chẳng dứt, ấy gọi thiên cơ, thọ truyền khẩu quyết. Hữu duyên gặp đặt đều thành Phật đạo”.

ĐIỀU THỨ XXVII

NHƠN TÂM BÁT NHÁT

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế tôn: “Hoặc có nam nữ thân cận minh sư, nghe phép đạo truyền, ý như là tin mà chẳng thiết tin, giống như là y mà chẳng thiết y. Thân tuy lễ bái, chớ tâm đa nghi, tâm mình chẳng rõ, trở lại trách thầy, chẳng chịu khai ngộ. Kẻ nam cùng nữ, tánh tình như thế, làm sao độ được?”

Đức Thế tôn nói: “ Bực bậc phước ấy là người tối muội, chẳng rõ vô vi, gắng giữ hình tướng, thấy tà bèn ưa, ngăn che bốn tâm chẳng đặt rõ thấy; bởi dùng có sao? Hễ trọng thừa Thầy là trọng thừa pháp, hễ trọng lấy thầy bèn dùng lấy phép; kẻ khinh thừa thầy thì phép chẳng làm, khinh thầy, mạn phép là khinh người trên, tuy là đồng đi cùng thầy một ngã, nhưng cách xa ngàn dặm. Người ấy đến lúc, thân mạng chung thì vào ngục A tỳ, ngàn Phật xuất thế cũng không cứu khỏi, mất một nhơn thân, muôn kiếp khó phục”.

ĐIỀU THỨ XXVIII

THÂN BỬU BỐ THÍ

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế tôn: “Sao gọi **NHỨT THÂN THẤT BỬU BỐ THÍ**?”.

Đức Thế tôn nói: “ Chẳng ham, bỏ đi nghĩa là **BỐ THÍ**. Mắt chẳng ham xem những việc hoa hòe cùng là sắc đẹp. Vậy mới gọi rằng “**Sắc bửu bố thí**”. Tai chẳng ham nghe những tiếng vui vẻ là “**Thính bửu bố thí**”. Mũi chẳng ham ngửi những mùi thơm tho là “**Hương bửu bố thí**”. Thân chẳng hề ham mặc những đồ tốt là “**Xúc bửu bố thí**”. Lưỡi chẳng hề ham những đồ mỹ vị

là “ **Vị bửu bố thí**”. Ý chẳng muốn ham lợi danh, ân ái là “**Pháp bửu bố thí**”. Tánh chẳng hề tham các việc vui đẹp nơi trong thế gian là “**Phật bửu bố thí**”. Nếu người rõ biết, trong mình có thất bửu nên dùng bố thí, rất đặng phước đức, hơn là thế gian dùng đồ thất bửu: kim ngân, lưu ly, trân châu, mã não, san hô, hổ phách, mà đem bố thí trăm ngàn muôn phần so chẳng bằng một”.

ĐIỀU THỨ XXVIV

VƯƠNG XÁ THÀNH

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế tôn:

“ Sao gọi là **VƯƠNG XÁ THÀNH**?”

Đức Thế tôn nói:: “**Tâm** thuộc là **xá**, **Tánh** thuộc là **vương**. Thanh tịnh trai giới là thuộc vách thành. Lục căn là thuộc lục bộ tể tướng. Lục trần là thuộc lục tặc cường lương. Lục thức là thuộc lục môn xuất nhập. Ngũ dục là thuộc ngũ đạo tỉnh khanh. Thấy, nghe, hiểu biết là thuộc trụ quốc. Tứ tướng tể quan đồng tá tánh thổ. Thân là nhà nước. Tánh thiết là vua. Hễ một lần ra ngòi nơi nhà tâm, hằng có lục thần cùng là tứ tướng cũng đồng quốc chánh, y nhau một lẽ.

Nếu tánh là vua, vua mà có đạo, chẳng thuận tình riêng; hữu công thì thưởng, có tội thì phạt hành đạo theo trời, dầu thác không hờn dượng ấy chánh hình hay khiến tại ngoại thành vách kiên cố, sáu cửa dè dặt, lục tặc chẳng khởi, tại nội lục thần đều được thanh chánh, tứ tướng thể công chẳng dám tác tệ, trong ngoài như một.

Tánh thổ thái bình, nếu tánh là vua, mà vua vô đạo, nghe sàm dùng nịnh, lấy công làm tư, thưởng phạt bất bình, trên dưới quấy nhau. Tại nội lục thần đều nghịch nhau, tứ tướng tác tệ, tại ngoại sáu cửa, ải quan chẳng ngăn lục tặc khởi loạn, công phá vách thành xâm vào nhà nước bèn cướp công đức, phước hết, phép không, thân tâm sái nhau bèn chịu trầm luân. Bởi vậy cho nên trị thế hữu pháp, trị tâm hữu lý chẳng công, chẳng làm, chẳng chánh, chẳng lập giữ cho ngay thẳng, trong ngoài như một, trên dưới không lỗi, quần thần đạo hiệp Tâm Tánh viên minh, thân thể dùng chánh tánh thổ quân dân, đồng lạc thái bình cho nên mới gọi là Vương Xá thành”.

ĐIỀU THỨ XXX

PHẬT TÁNH NƠI MÌNH.

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế tôn:

“Sao gọi là TỰ KỶ PHẬT PHÁP?” Đức Thế Tôn nói: “Mình rõ nơi mình bốn lai chơn tánh, mình là Phật vậy. Phép ở thế gian, phép xuất thế gian, thông suốt không ngăn, pháp tự nơi mình. Tâm dùng lý dưỡng. Phật dùng phép phò; bởi vậy cho nên vật thực dưỡng thân mạng.

Đạo lý dưỡng huệ mạng, biết đạo bèn thông, bèn thành Phật đạo”.

ĐIỀU THỨ XXXI

QUAN ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÃN

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Quan Âm Bồ tát sao gọi là: THIÊN THỦ, THIÊN NHÂN?”

Đức Thế Tôn nói: “Nhãn chủ kiến tánh. Thủ chủ diệu dụng. Nếu người hiểu thông minh tâm kiến tánh, cũng đồng ngàn Phật kiến tánh nhưt ban nên gọi thiên nhãn đồng phóng quang minh. Trong thân tự tánh sanh ra diệu dụng cũng đồng thiên Phật diệu dụng không khác nên gọi thiên thủ đồng dùng làm vậy, mới thành hể dụng, hai điều linh hiển Viên Thông Giáo Chủ Quan Âm Bồ tát”.

ĐIỀU THỨ XXXII

TAM ĐỘC

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế tôn”

“Sao rằng TAM ĐỘC?” Đức Thế tôn nói: Ngu si ưa tà là một sự độc – Tham lam chẳng cùng là hai sự độc – Sân, nộ, tật, đố là ba sự độc.

Ba sự độc ấy thiệt tam ác đạo, nếu người đều đủ ba độc ắt đọa tam đồ, mất một nhơn thân, muôn kiếp khó phục”.

ĐIỀU THỨ XXXIII

TỨ ĐẠI

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế tôn:

“Sao là TỨ ĐẠI?” Đức Thế Tôn nói: “Địa hữu tánh kiên, thủy hữu tánh thông, hỏa hữu tánh diêm, phong hữu tánh động. Tại nhơn thân là tứ hòa hiệp mới đồng một thể. Da, thịt, gân, xương, kết thành một thân mới là **địa đại**. Tươi nhuận châu thân gọi là **thủy đại**. Khí ấm huân dung, ôn hòa châu thân gọi là **hỏa đại**. Động chuyển làm ra, vận dụng nhất thân gọi là **phong đại**. Tứ đại điều hòa, nhứt thân an lạc.

Tứ đại chẳng điều bèn sanh bệnh khổ nên gọi là **tứ đại**.

ĐIỀU THỨ XXXIV

HIẾU THUẬN

Văn Thù Bồ Tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Sao là HIẾU THUẬN?” Đức Thế tôn nói: “Hiếu là từ thiện, thuận là chẳng nghịch với điều chánh lý. Kẻ có hiếu từ chẳng hại sanh linh mà nuôi mình sống, chẳng dùng sự riêng mà gọi là công. Tôn trọng Tam bửu, kính trọng cha mẹ, chẳng sai chẳng loạn, không thương, không ghét. Khuyên tất cả nhà đồng làm phước huệ, trong hòa, ngoài thuận, trên cung, dưới kính, cha mẹ hiện tại tâm an thể lạc. Cha mẹ quá vãng, ly khổ về trời, mới là con hiếu, mới rằng cháu thuận. Nếu như đem ngày sát hại tam sanh, dâng cúng ông bà, cùng là cha mẹ, vong hồn phải bị gia tăng tội nghiệp là đại bất hiếu. Sanh tiền đồng tạo, sau thác đồng đọa, cha mẹ, người dung, hay là thân thích đồng nhau thù tạc cũng

đồng liên lụy, cũng là một bọn đồng vào trầm luân, mất một nhơn thân, muôn kiếp khó phục”.

ĐIỀU THỨ XXXV

ĐIỀU PHƯƠNG TIỆN

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Sao là phương tiện?” Đức Thế tôn nói: “Hai chữ phương tiện nói sơ là có mười lăm thứ giống:

- **Đệ nhất phương tiện**, chẳng nuôi loài súc cũng không nên giết.
- **Đệ nhị phương tiện**, chẳng ăn thịt thú cũng không uống rượu.
- **Đệ tam phương tiện**, chẳng tạo ra hèm cũng không đặt rượu.
- **Đệ tứ phương tiện**, chẳng xâm lăng nhau cũng không hại nhau.
- **Đệ ngũ phương tiện**, chớ chỉ sai đường, cho người lầm hại.
- **Đệ lục phương tiện**, chẳng nên đốt núi, không phá rừng.
- **Đệ thất phương tiện**, chớ nên oán trời, cũng không hờn đất.
- **Đệ bát phương tiện**, chẳng nên mạng thánh, không phá mạng thần.

- **Đệ cửu phương tiện**, chớ nên nói trước cùng là tục tũ.
- **Đệ thập phương tiện**, phải lo tu hơn cùng là tích đức.
- **Thập nhứt phương tiện**, giữ gìn, cần kiệm, phải cho biết đủ.
- **Thập nhị phương tiện**, kính người tuổi tác, thương kẻ nghèo hèn.
- **Thập tam phương tiện**, trợ người gấp rút, cứu kẻ tai nạn.
- **Thập tứ phương tiện**, trau sửa tiền hơn, vun trồng tiền quả.
- **Thập ngũ phương tiện**, chẳng hạn người dung hay hàng thân thích, tề độ bằng nhau, cũng y một mực. Nếu người làm đặng mười lăm phương tiện được mười lăm giống thanh tịnh phước báu hằng sanh làm người, hưởng chữ khoái lạc”.

ĐIỀU THỨ XXXVI

HẢO TÂM

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Sao gọi HẢO TÂM?” Đức Thế tôn nói: Hảo tâm hai chữ, không người làm được. Như thiệt hảo tâm làm điều lợi ích, đặng giúp cho người, chẳng cầu người trả; cho người vật chi, chẳng cầu trả quả; cúng dường cho người, chẳng cầu trả phước; giúp ích cho người, chẳng

cầu trả ơn, bèn hạ cái tâm vừa lòng người muốn; những việc khó bỏ phải bỏ cho được; những việc khó nhin mà nhin cho được; những việc khó làm phải làm cho được; những việc khó cứu, phải cứu cho được; chẳng luận người dung hay là thân quyến, tể độ như nhau, làm việc chơn thiệt, chẳng phải miệng nói, dường thể đưa ngu, miệng nói hảo tâm mà tâm chẳng lành. Người hiền hằng làm những điều hảo tâm, miệng chẳng hề nói, tự nhiên như nhiên, giúp lợi cho người, cũng chẳng hề cầu mình đặt danh tiếng mới gọi hảo tâm. Nếu bỏ một tác mà cầu một thước, giống trồng thì ít mà mong đặt nhiều, thiệt chẳng hảo tâm”.

ĐIỀU THỨ XXXVII

TRÍ – MÊ – NGU – NGỘ

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế tôn:

“Làm sao là TRÍ, làm sao là NGU, làm sao là MÊ, làm sao là NGỘ? Xin Đức Thế tôn từ bi giải rõ”.

Đức Thế tôn nói:

+ **Trí** là biết. Hễ là người trí biết có Phật đạo khá tu! Biết có thánh giáo khá học! Biết có minh sư khá cầu! Biết có phước đức khá làm! Biết mình có tội khá xin sám hối! Biết có thể gian lo ra cho khỏi! Luân hồi như quả như trời có ngày, như tối có đêm, hay thấy, hay biết, thiện ác báo ứng. Thấy biết thân sau bèn hay bỏ ác, kíp mau từng thiện, cải tà qui chánh, lẽ quấy chẳng nói, sự quấy chẳng làm. Đạo quấy chẳng hành, vật quấy không

dùng, hằng tướng trung chánh, lần lần chơn thiết, tích đức nêu danh, lưu truyền hậu thế, ấy gọi người **trí**.

+ **Ngu** ấy là tối vậy. Người ngu tâm ám, chẳng biết cao thấp, chẳng có Thiên đường, chẳng hay có địa ngục, chẳng tin có tội, chẳng biết có phước, chẳng tin luân hồi, cứ giữ một nẻo, tham huê, luyện tửu, sát sanh hại mạng mà ăn ngon miệng, chứa cho đầy bụng. Trong một kiếp sanh, sát hại trăm, ngàn, muôn, ức chúng sanh. Vậy thì phải trả trăm, ngàn, muôn, ức kiếp sanh tánh mạng mà thường mạng trước. Luân hồi gặp nhau, đua nhau, ăn nhau, không có kỳ rồi. Bởi có sao vậy?

Cả thấy những loài: trâu, ngựa, heo, dê, cùng là chúng sanh đều có bà con, hoặc là người dung, cùng là quyến thuộc, lành dữ lụy thế, đọa nẻo luân hồi, cải đầu đổi mặt, làm lại súc sanh. Người ngu giết ăn bèn giết nhằm cha, hoặc là mẹ mình, hay là quyến thuộc mà ăn thịt đành. Cha bị con giết, con bị cháu giết, luân hồi nẻo ấy, cha con chẳng biết, giết nhau ăn nhau, hoài hoài không thôi, mất một nhân thân, muôn kiếp khó phục.

Người mê luyện thế, ham mê tửu sắc, theo nẻo lục căn, ham mến lục trần, dùng tánh khoái lạc, tà ngụy nhiều mối, điên đảo vô số; cứ ưa trước mặt mà dùng ăn uống, chẳng đoái thân sau. Chiêu ương tạp họa, mê chơn trực vọng, sau biết hiệp trần, dầu gặp Thánh hiền, chẳng hay cứu độ, chìm hoài biển khổ, lâu mất chơn tánh, vào nẻo luân hồi muôn kiếp chẳng phục.

+ **Ngộ** là biết vậy, người biết rõ thông, tâm mình là Phật, tam nghiệp không dính, lục căn thanh tịnh, có điều phương tiện, không ta, không người, độ mình độ người,

đồng thành Phật đạo. Tuy ở trong thế, chẳng nhiễm mùi thế, ngồi trong trần lao, chuyển đại pháp luân, hóa côi ta bà, làm nước cực lạc; biến côi Địa ngục, làm chốn Thiên đường, chỉ kẻ mê đồ đặng thấy tánh Phật, làm các việc Phật, độ thoát những kẻ, có tình có chí, giữ nẻo từ bi, thề cứu rỗi nhau. Nếu có chúng sanh, đặng cúng dường ấy, thừa đặng phước đức, như thế cúng dường, Tam Thế Chư Phật, công đức một mực. Bởi có sao vậy? Mình biết lấy mình và biết lấy người, gọi là thiệt biết. Thuyết pháp lợi sanh, thần thông diệu dụng, cũng y như Phật, khai hóa chúng sanh, rõ biết là Phật, hay chỉ chúng sanh, thấy rõ biết Phật, hay dẫn chúng sanh, vào nẻo tri kiến, hay cứu chúng sanh, rõ thấy thành Phật là bởi nơi đây.

ĐIỀU THỨ XXXVIII

CHẲNG TU, CHẲNG THÀNH

Văn Thù Bồ tát hỏi Đức Thế Tôn:

“Bạch Đức Thế tôn! Cả thấy chúng sanh đều có Phật tánh, bởi sao chẳng tu lại chẳng đặng thành?” Đức Thế tôn nói:

“Chẳng phải chẳng thành, chình bởi oan trái, tội nghiệp rất nhiều. Bởi có sao vậy? Cả thấy chúng sanh mê muội, ngoan ác, tánh tình điên đảo từ thỉ chí chung, chẳng chường căn lành, cứ tạo ác nghiệp, oan oan dính nhau, nghiệp nghiệp truyền nhau, mây chẳng tha tao, tao chẳng tha mây, kết thành lưới nghiệp, dầy dầy côi thế cho nên vào ra trong nẻo tam đồ, vãng lai lục đạo, gặp

nhau hoài hoài hại nhau, giết nhau, báo ứng đưa nhau, không có kỳ xong. Vả như: Vay trả đầy đủ, sanh trong đạo người lại không cần lành, chẳng gặp chánh pháp, dẫu mà đặng gặp, cần cùn, trí ám, trùng trùng ma chướng, chẳng chịu tấn công. Vậy nên chẳng thành Phật đạo chánh quả.

Đức Phật Thế tôn kêu Bồ tát Văn Thù mà nói như vậy: “Chẳng giữ sát sanh, chẳng chừa thực nhục, đoạn giống từ bi. Chẳng bỏ lòng tham, chẳng chừa trộm cắp, đoạn giống phú quý. Chẳng bỏ điều quấy, chẳng chừa dâm dục, đoạn giống thanh tịnh. Chẳng bỏ vọng ngôn, chẳng chừa xảo ngữ, đoạn giống thành thật. Chẳng bỏ say rượu, chẳng chừa hôn mê, đoạn tuyệt hột giống thông minh trí huệ.

Bởi vậy cho nên, ngũ giới chẳng giữ, dứt nẻo Thiên đàng. Ngũ giới giữ bền, dứt đường tam ác. Lành dữ nơi mình, mình làm mình chịu, chỗ ấy dùng sao? Ông tu ông đặng, bà tu bà đặng. Tu nhiều đặng nhiều. Tu ít đặng ít. Đồng tu đồng đặng, chẳng tu chẳng đặng. Nếu người kia tu, công quả đặng nhiều, người khác xin chia, thiệt là chẳng đặng. Người kia tạo tội, kẻ khác chịu thế cũng không đặng.

Bởi vậy cho nên, muốn khỏi địa ngục phải trừ ác tâm. Muốn khỏi ngạ quỷ, trước bỏ tham lam. Muốn khỏi làm súc, chớ ăn thịt súc. Muốn đặng thân người, trước học hiếu từ. Muốn về Thiên đàng, phải trì ngũ giới. Muốn thánh Phật đạo, phải dụng minh tâm. Hề tâm sáng láng, nhơn quả chẳng muội. Kiến tánh thời đặng, thành Phật khỏi nghi”

ĐIỀU THỨ XXXIX

LỜI THAN

Văn Thù Bồ tát có than rằng:

“Rất hay, rất giỏi. Thân người khó đặt, trung thổ khó về, chánh pháp khó gặp, tri thức khó thấy. Thân người khó đặt, nay đã đặt rồi. Trung thổ khó về, nay đã về. Chánh pháp khó gặp, nay đã gặp. Tri thức khó thấy, nay đã thấy. Mỗi việc đều đủ, mỗi giống hiện thành, nếu chẳng phát tâm thì Phật khó cứu.

Lúc này trong đạo mới phát tâm tu, những Tỳ kheo tăng và những Tỳ kheo ni, những vị sư ni và sư cô, rất nhiều vô số Thiên long bát bộ đều biết tự mình bỏ lại tánh Phật. Cả thầy công đức cũng ở tâm mình. Thành tựu huệ thân cũng do nơi tâm. Cả thầy tứ chúng nghe Phật thuyết pháp đều đại hoan hỉ, tin chịu, vâng làm”.

Đức Phật Thế tôn giảng đạo, đặt ra quyển kinh KIM CANG ĐẠI THỪA luận đã đủ rồi.

CHUNG